

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KIÊN ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀO ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ Ở VIỆT NAM

• ThS. TRƯƠNG KÔNG LỆNH

Học viện Chính trị khu vực III

Ngày tiếp nhận: 10/11/2025 Ngày bình duyệt: 05/01/2026 Ngày duyệt đăng: 30/01/2026

• **Tóm tắt:** *Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là minh chứng rõ nét cho sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính Người đã làm cho học thuyết này trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bài viết phân tích sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Người, qua đó góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.*

• **Từ khóa:** *Hồ Chí Minh, kiên định, vận dụng sáng tạo, chủ nghĩa Mác - Lênin*

Với ý chí kiên định, tư duy độc lập, sáng tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Điều này đã tạo nên những thành quả có tính bước ngoặt cho cách mạng, làm thay đổi vận mệnh của dân tộc, đưa nước ta thoát khỏi ách nô lệ ngoại bang, từng bước xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Sự kiên định và sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định bản lĩnh và tầm vóc trí tuệ của Người, mà còn là bài học quý báu đối với Đảng trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập con đường đấu tranh giải phóng dân tộc ta theo ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Vào thời điểm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, chúng ngày càng thể hiện tham vọng thống trị, bóc lột nhân loại của mình bằng việc phát động chiến tranh xâm lược và Việt Nam cũng là một nạn nhân của chế độ áp bức, bóc lột tàn bạo đó. Là người dân mất nước, chứng kiến cảnh nhân dân phải chịu cảnh áp bức, nô lệ, bị chà đạp nhân phẩm, Người đã sớm hun đúc tinh thần căm thù giặc sâu sắc, lòng yêu nước và khát vọng giải phóng đất nước. Đặc biệt trước sự thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp lúc bấy giờ đã chỉ ra cho Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rằng cần phải tìm kiếm một con đường mới để cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Lúc bấy giờ, không phải chủ nghĩa Mác

mà khát vọng độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc Việt Nam đã thôi thúc Người hướng về nơi đó để tìm kiếm một con đường cứu nước cho dân tộc. Trong hành trình đó, những tư tưởng về “*Tự do, Bình đẳng, Bác ái*” của cuộc Cách mạng tư sản Pháp là điều đầu tiên Người muốn tìm hiểu: “tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy”¹.

Với niềm tin và khát vọng độc lập cho đất nước, tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam, Người đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không ngừng khảo nghiệm thực tiễn cách mạng ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt ở Mỹ, Anh, Pháp. Qua đó, Người đã nhận thức rõ bản chất của thực dân, đế quốc và “tình cảnh” của người dân lao động ở nơi đây: “Ánh sáng trên đầu thần Tự Do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân Tượng thần Tự Do thì người da đen đang bị chà đạp”² và “tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”³. Người nhận ra rằng, dù chủ nghĩa tư bản che đậy bản chất xấu xa bằng những khẩu hiệu hoa mỹ nhưng thực tế lại rỗng tuếch, bịp bợm khi không đem lại lợi ích cho số đông nhân dân lao động, cho các dân tộc chúng “bảo hộ” mà chỉ đem lại lợi ích cho giai cấp tư sản bóc lột.

Tháng 7/1920, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin đăng trên tờ báo *Nhân đạo* của Đảng xã hội Pháp. Luận cương đã giải đáp những điều Người luôn tìm kiếm là công bằng, bình đẳng cho dân tộc, gợi mở con đường đấu tranh nhằm mục đích xóa bỏ ách bất bình đẳng giữa các dân tộc và con đường

giúp cho dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa đế quốc: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁴.

Trên tinh thần đó, tại Đại hội Tours (12/1920), Người đã ủng hộ Quốc tế Cộng sản và gia nhập Đảng Cộng sản Pháp⁵. Đây là bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ một người yêu nước chân chính, Người đã trở thành chiến sĩ cộng sản quốc tế, chính thức xác lập con đường cứu nước theo hệ tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁶; “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”⁷.

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường giải phóng dân tộc bằng cách mạng vô sản không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên, tình cờ mà là kết quả tất yếu của quá trình tìm tòi, khảo nghiệm kỹ lưỡng, nghiêm túc, đó là sự kết hợp hòa quyện làm một giữa chủ nghĩa yêu nước với học thuyết cách mạng khoa học, triệt để.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên định bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin

Tự nhận mình là học trò nhỏ của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu, vận dụng sáng tạo mà Người còn chủ động, kiên quyết đấu tranh chống lại những tư tưởng thù địch, xa rời nền tảng mác-xít, khẳng định tính cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những quan điểm về vấn đề dân tộc và thuộc địa là phát kiến vĩ đại của V.I.Lênin trong việc phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác, chính điều này đã khơi dậy niềm tin và thôi thúc Chủ tịch Hồ Chí Minh đi theo con đường cách mạng vô sản. Tuy nhiên, sau khi V.I.Lênin qua đời, một số Đảng Cộng sản trong Quốc tế III chưa có hành động cụ thể nào để giúp đỡ các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa thực dân, thậm chí không đề cập đến vấn đề thuộc địa. Vì vậy, trong các cuộc họp của Quốc tế III bàn về vấn đề thuộc địa, Người đã nghiêm túc phê bình và đề nghị các Đảng Cộng sản đó cần triển khai những hành động cụ thể nhằm đi theo đúng đường lối của V.I.Lênin: “Thưa các đồng chí, vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác”⁸.

Trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tính cách mạng và khoa học của học thuyết này đối mặt với sự chống phá của các thế lực thù địch, thậm chí là những phần tử tơ-rốt-xkít. Trước thực tế đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn chỉ rõ: “Bọn tơ-rốt-xkít không chỉ là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, mà còn là kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ. Đó là bọn phản bội và mật thám tồi tệ nhất”⁹. Trong thời kỳ 1936 - 1939, Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm lôi kéo và tập hợp lực lượng (không phân biệt giai cấp, tầng lớp, đảng phái, kể cả người Pháp yêu chuộng hòa bình ở Đông Dương) chống phát-xít, chống chiến tranh thì chủ trương này vấp phải

sự chống đối quyết liệt của bọn tơ-rốt-xkít trong nước. Theo dõi sát sao tình hình và góp phần vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Người căn dặn các đồng chí trong Đảng phải đấu tranh không khoan nhượng với chúng: “Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị”¹⁰. Đồng thời, Người chỉ ra cách thức để Đảng ta đấu tranh chống lại quan điểm đó là: “phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin để nâng cao trình độ văn hoá và chính trị cho các đảng viên. Phải giúp đỡ cán bộ không đảng phái nâng cao trình độ. Phải duy trì quan hệ chặt chẽ với Đảng Cộng sản Pháp”¹¹.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cương quyết đấu tranh, không khoan nhượng với những phần tử cơ hội chủ nghĩa, nhất mực bảo vệ sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Người, nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội trước tiên khởi phát từ sự thiếu vững vàng về bản lĩnh chính trị, bắt nguồn từ việc “lười” học tập lý luận Mác - Lênin, không gắn giữa hoạt động lý luận và thực tiễn. Người nhấn mạnh cuộc đấu tranh chống những phần tử cơ hội trong Đảng phải được đặt ngang hàng với cuộc đấu tranh chống những kẻ thù nguy hiểm của cách mạng như chủ nghĩa phát-xít, chủ nghĩa đế quốc: “đấu tranh chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa như chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô vanh, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại, đặc biệt là chủ nghĩa xét lại”¹². Để chống chủ nghĩa cơ hội, việc cốt lõi là luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, vì vậy Người căn dặn, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần phải ra sức học tập để không ngừng nâng cao trình độ

lý luận để phục vụ cách mạng: “Người cách mạng ắt phải học chủ nghĩa Mác... Càng hiểu chủ nghĩa Mác, thì công tác càng tiến bộ, tư tưởng càng đứng đắn, lập trường càng vững chắc, tin tưởng càng nồng nàn, cách mạng càng mau thắng lợi”¹³.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

Là một người mác-xít chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, coi đó như là cái “cẩm nang” thần kỳ, nhưng Người không vận dụng học thuyết này một cách dập khuôn, máy móc, giáo điều, mà “tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”¹⁴. Chính vì vậy, trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc từng nơi”¹⁵. Đây là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam.

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin một cách chủ động, không áp dụng một cách máy móc, khiên cưỡng vào Việt Nam. Thông qua quá trình phân tích kỹ lưỡng điều kiện tự nhiên, chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa của châu Á nói chung và của Đông Dương nói riêng, Người chỉ rõ: “chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”¹⁶. Sự áp bức tàn bạo của bọn đế quốc thực dân không những không thủ tiêu được ý chí cách mạng của nhân dân ta mà còn khơi dậy mạnh mẽ tinh thần ấy: “Sự tàn

bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”¹⁷. Sau khi giải đáp được câu hỏi quan trọng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân ta dần định hình theo khuynh hướng cách mạng vô sản, đồng thời tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Thứ hai, Người vạch ra con đường cách mạng phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam và kiên định với con đường đó.

Một là, về xác định nhiệm vụ cách mạng. Các nhà kinh điển mác-xít cho rằng chỉ có thể giải quyết vấn đề giai cấp một cách triệt để thì vấn đề dân tộc mới được giải quyết. Quan điểm đó hoàn toàn đúng với đòi hỏi của cách mạng vô sản ở châu Âu đang đặt ra lúc bấy giờ. Nhưng quan điểm đó không phù hợp với các nước thuộc địa, bởi vì nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa là giải phóng Tổ quốc, giành độc lập dân tộc. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, đây là tiền đề tất yếu cho giải phóng giai cấp và con người trong bối cảnh Việt Nam là nước thuộc địa nửa phong kiến.

Hai là, về mối quan hệ giữa cách mạng ở nước thuộc địa và chính quốc. V.I.Lênin cho rằng: “Công nhân và nông dân không những ở An Nam, Angiêri, Bengan mà cả ở Ba Tư hay Ácmênia chỉ có thể giành được độc lập khi mà công nhân các nước Anh và Pháp lật đổ được Lôít Gioócgiơ và Clê măngxô giành chính quyền nhà nước vào tay mình”¹⁸,

nghĩa là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tiến hành cuộc cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền. Sau khi lên nắm chính quyền, sẽ trao trả độc lập cho các nước thuộc địa, hoặc tạo điều kiện cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa giành thắng lợi. Cách mạng vô sản ở chính quốc có vai trò quyết định đến thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại khẳng định cách mạng ở nước thuộc địa hoàn toàn có tính chủ động, có thể giành thắng lợi trước và quay trở lại giúp đỡ cách mạng vô sản ở chính quốc: “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”¹⁹. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, luận điểm trên của Người rất sáng tạo, mới mẻ, có tính lý luận và thực tiễn to lớn, đóng góp rất quan trọng vào lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng ở các nước thuộc địa. Không những thế, theo Người sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc đòi hỏi phải hành động chủ động và quyết liệt, không trông chờ, ỷ lại vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc mà “công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”²⁰.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở rộng và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về việc xây dựng và củng cố liên minh công - nông trở thành một lực lượng cách mạng vững mạnh đủ sức lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản. Người cho rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa, phong kiến như Việt Nam phải dựa vào lực lượng đoàn kết toàn dân, cách mạng chỉ

có thể thành công khi và chỉ khi có sự đồng lòng, chung sức của mọi tầng lớp nhân dân, bởi vì: “Sự nghiệp cách mạng rộng lớn và khó thực hiện; nó không thể do một người hay một nhà làm mà tốt được”²¹. Từ việc xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về tập hợp lực lượng không chỉ có công - nông là nòng cốt mà còn mở rộng, thu hút nhiều thành phần khác trong xã hội dựa trên mẫu số chung là tinh thần yêu nước, kiên quyết đánh đổ các thế lực phản cách mạng: “Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..”²². Có thể nói, nhận thức của Người là sự đánh giá toàn diện ý thức giác ngộ cách mạng của từng giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Đây là cơ sở để đánh thức tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tư duy độc lập và sáng tạo sâu sắc trong lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết (1954), để xác định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã phân tích cặn kẽ những điều kiện Việt Nam lúc bấy giờ: “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”²³, hơn nữa đất nước ta bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện rất đặc biệt khi phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất đất nước.

Đây là thực tiễn chưa từng có tiền lệ, vì thế Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một chặng đường lâu dài, đầy thử thách, không cho phép có tư tưởng vội vàng hay hấp tấp: “tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều”²⁴.

Trong quá trình lâu dài đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập kinh nghiệm từ các nước trên thế giới, chọn lọc những yếu tố phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin với kinh nghiệm thực tiễn quốc tế: “phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta”²⁵. Việc vận dụng đó phải linh hoạt, sáng tạo, không rập khuôn, máy móc, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”²⁶. Chính quan điểm này đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, thể hiện rõ nét sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc đề ra đường lối cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặt nền tảng cho sự phát triển cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh những quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cách mạng Việt Nam hoàn toàn đúng đắn, khẳng định sự vận dụng thành công chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn

Việt Nam. Điều này thể hiện sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam của Người. Gần 100 năm qua, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng lý luận, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Vì thế, trong quá trình đổi mới đất nước, các ngành, các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân phải kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, đồng thời không ngừng đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. ■

1, 8, 16, 17, 19 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.1, tr.461, 304, 47, 40, 48.

² Văn Hồng (2017): *Một tình yêu lớn với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, <https://nhandan.vn/mot-tinh-yeu-lon-voi-chu-tich-ho-chi-minh-post293269.html>, truy cập ngày 01/11/2025.

3, 6, 20, 21 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.2, tr.296, 289, 138, 513.

4, 7, 23 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.562, 30, 411.

⁵ Nguyễn Hồng Tung (2021): *Hành trình trở thành người đảng viên cộng sản của Nguyễn Ái Quốc*, <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/hanh-trinh-lich-su/hanh-trinh-tro-thanh-nguoi-dang-vien-cong-san-cua-nguyen-ai-quoc-661056>, truy cập ngày 20/9/2025.

9, 10, 11, 22 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.3, tr.154, 167, 168, 4.

12, 15, 25 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.189 - 190, 95, 92.

¹³ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.559.

¹⁴ V.I.Lênin (1980): *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr.232.

¹⁸ Trần Minh Trường (2021): *Những sáng tạo của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa và cách mạng giải phóng dân tộc*, <https://nhandan.vn/nhung-sang-tao-cua-ho-chi-minh-ve-van-de-dan-toc-thuoc-dia-va-cach-mang-giai-phong-dan-toc-post649326.html>, truy cập ngày 15/9/2025.

^{24, 26} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.392, 391.